

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 196-V02/TPP-CTY/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM.

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 38609003

Fax : (028) 38607622

E-mail: info@tanphuvietnam.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303640880

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp:

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BỘ PHẬN CHỨA ĐỰNG THỰC PHẨM CỦA MÁY LÀM SỮA HẠT AKIBA MELLOW

2. Thành phần: Inox 304, Inox 303, Nhựa PP, Silicone.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không áp dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: quy cách đóng gói 6 cái/ thùng carton.

Hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

• Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam.

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

• Sản xuất tại: ZBEA CO.,LTD

Địa chỉ: Tongan Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China (Trung Quốc)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”
- QCVN 12-2:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”
- QCVN 12-3: 2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Phó Tổng giám đốc

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: Bộ phận chứa đựng thực phẩm của Máy làm sữa hạt Akiba Mellow

• **Mã sản phẩm:** HNK.MLSH.AKMV • **Model:** AM231 • **Dung tích:** 1 L

• **Công suất:** 180 W • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (189 x 135 x 310) mm • **Khối lượng tịnh:** 1480 g • **Thành phần:** Inox 304, Inox 303, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng bên trong bao bì • **Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không để sản phẩm ở môi trường có nhiệt độ cao. Tránh xa tầm tay trẻ em trong quá trình sử dụng. Đọc kỹ thông tin cảnh báo của tờ hướng dẫn sử dụng bên trong bao bì.

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

Sản xuất tại ZBEA CO., LTD

Địa chỉ: Tongan Village, Dongfeng Town,
Zhongshan City, Guangdong Province,
China (Trung Quốc)

SX 09/2023

Xuất xứ: Trung Quốc



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00008919
Mã số kết quả : AR-24-VD-011362-03-VI / EUVNHC-00251793



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú
TP.HCM, Việt Nam

Tên mẫu : Bộ phận chứa đựng thực phẩm của Máy làm sữa hạt Akiba Mellow
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 19/01/2024
Thời gian thử nghiệm : 19/01/2024 - 25/01/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/01/2024
Mã số PO của khách hàng : N6IK2401182189

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
Thành phần bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Nhựa PP)					
1	VD751 VD (a) Cadimi (Cd)	µg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)	100
2	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/ g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.08)	100
3	VD0F1 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (acid acetic 4%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)	1
4	VD0F2 VD (a) Lượng KMnO ₄ sử dụng (Nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)	10
5	VD0F6 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
7	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
8	VD0F5 VD (a) Cặn khô (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	30
Thành phần bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Silicone)					
9	VD753 VD (a) Cadimi (Cd)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.04)	100
10	VD752 VD (a) Chì (Pb)	µg/ g	AOAC 2015.01; QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.08)	100
11	VD0FB VD 2-Mercaptoimidazolin (Cao su chứa Clor)		QCVN 12-2:2011/BYT	Âm tính	Âm tính
12	VD0FH VD (a) Formaldehyde (Nước, 95°C, 30 phút)		QCVN 12-2:2011/BYT	Âm tính	Âm tính
13	VD0FG VD Phenol (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)	5
14	VD0FI VD Kẽm (Zn) (Acid acetic 4%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.1)	15

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
Thành phần bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Silicone)					
15	VD0FJ VD (a) Kim loại nặng quy Pb (acid acetic 4%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)	1
16	VD0FL VD (a) Cặn khô (A.acetic 4%, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	60
17	VD786 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	60
18	VD0FK VD (a) Cặn khô (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	QCVN 12-2:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)	60
Thành phần bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Inox 303, Inox 304)					
19	VD771 VD (a) Arsenic (As) (acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	AOAC 2015.01; QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.0008)	0.2
20	VD772 VD (a) Arsenic (As) (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	AOAC 2015.01; QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.0008)	0.2
21	VD774 VD (a) Cadimi (Cd) (acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	AOAC 2015.01; QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.0008)	0.1
22	VD775 VD (a) Cadimi (Cd) (Nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	AOAC 2015.01; QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.0008)	0.1
23	VD778 VD (a) Chì (Pb) (nước, 95°C, 30 phút)	µg/ ml	AOAC 2015.01; QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.0015)	0.4
24	VD777 VD (a) Chì (Pb) (acid citric 0.5%, 60°C, 30 phút)	µg/ ml	AOAC 2015.01; QCVN 12-3:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=0.0015)	0.4

KẾT LUẬN

Những chỉ tiêu trên bảng kết quả kiểm nghiệm cho phần "Thành phần bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Nhựa PP)" phù hợp với QCVN 12-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm) tại bảng 1 và bảng 5.

Những chỉ tiêu trên bảng kết quả kiểm nghiệm cho "Thành phần bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Silicone)" phù hợp với QCVN 12-2:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Những chỉ tiêu trên bảng kết quả kiểm nghiệm cho phần "Thành phần bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (Inox 303, Inox 304)" phù hợp với QCVN 12-3:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Thông tin thành phần vật liệu tiếp xúc thực phẩm do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

HÌNH ẢNH MẪU NHẬN ĐƯỢC



Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/07/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 15/07/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/điều-khoản-và-điều-khiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-011362-02/743-2024-00008919, xuất ngày 10/05/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

Về việc bổ sung nhãn sản phẩm thực tế trong HSTCB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2026

Số: 196/58/TPP/2026

Kính gửi: Sở An toàn Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Trước hết, Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Sở An toàn thực phẩm vì sự hỗ trợ và hướng dẫn tận tình trong suốt thời gian qua.

Nhằm đáp ứng thị hiếu và xu hướng người tiêu dùng, Công ty chúng tôi có thiết kế lại nhãn của sản phẩm bên dưới nên cần bổ sung vào các hồ sơ tự công bố tương ứng đã nộp, cụ thể như sau:

STT	TÊN HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ	SỐ HSTCB	THÔNG TIN TRÊN WEB
1	MÁY LÀM SỮA HẠT AKIBA MELLOW	(196-V02/TPP-CTY/2024)	W TÊN THƯƠNG NHÃN: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM ≡ Tên sản phẩm: BỘ PHẬN CHỮA ĐỪNG THỰC PHẨM CỦA MÁY LÀM SỮA HẠT AKIBA MELLOW 📍 Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú 📅 Ngày nhận hồ sơ: 29/07/2024

Nội dung cập nhật:

Tại Mục II.5 “Tên và địa chỉ sản xuất sản phẩm” của trong hồ sơ tự công bố như sau:

Nội dung trước thay đổi	Nội dung sau thay đổi
Sản xuất tại ZBEA CO., LTD Địa chỉ: Tongan Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China (Trung Quốc)	Nơi sản xuất: ZHONGSHAN BOYA ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD Địa chỉ: No. 1, Yi'an Street, Tong'an Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China (Trung Quốc)
Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tại Mục “III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)” trong hồ sơ tự công bố như sau:

Nội dung trước thay đổi	Nội dung sau thay đổi
Khối lượng tịnh	Số lượng
Sản xuất tại ZBEA CO., LTD Địa chỉ: Tongan Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China (Trung Quốc)	Nơi sản xuất: ZHONGSHAN BOYA ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD Địa chỉ: No. 1, Yi'an Street, Tong'an Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China (Trung Quốc)
Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi: Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline 1800 7009	Hotline 1800 8365

Chi tiết mẫu nhãn dự kiến sản phẩm được đính kèm trong công văn này

Chúng tôi xin cam kết rằng việc cập nhật này không thay đổi thông tin về thành phần cấu tạo, xuất xứ hay tên sản phẩm và Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý và tính chính xác của các hồ sơ tự công bố đã nộp.

Xin cảm ơn và Trân trọng kính chào!

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



3640880
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

Tên sản phẩm: Máy làm sữa hạt Akiba Mellow • **Mã sản phẩm:** HNK.MLSH.AKMV • **Model:** AM231 • **Dung tích:** 1 L •
Công suất: 180 W • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (189 x 135 x 310) mm • **Số lượng:** 1 cái
• **Thành phần:** Inox 304, Inox 303, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Đọc kỹ tờ hướng dẫn
sử dụng bên trong bao bì • **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát • **Thông tin cảnh báo:** Không để sản phẩm
ở môi trường có nhiệt độ cao. Tránh xa tầm tay trẻ em trong quá trình sử dụng. Đọc kỹ thông tin cảnh
báo của tờ hướng dẫn sử dụng bên trong bao bì.

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú,

Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Nơi sản xuất:

ZHONGSHAN BOYA ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD

Địa chỉ: No. 1, Yi'an Street, Tong'an Village,

Dongfeng Town, Zhongshan City,

Guangdong Province, China (Trung Quốc)

SX 07/2026

Xuất xứ Trung Quốc



8 935275 236002



Cu

Nguyễn Tiến Mạnh

29/06/2026

inochi

Tên sản phẩm: Máy làm sữa hạt Akiba Mellow
• **Mã sản phẩm:** HNK.MLSH.AKMV • **Thông số kỹ thuật:** Kích thước (D x R x C) tương ứng (189 x 135 x 310) mm • **Số lượng:** 1 cái
• **Thành phần:** Inox 304, Inox 303, Nhựa PP, Silicone • **Hướng dẫn sử dụng:** Đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng bên trong bao bì
• **Hướng dẫn bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát
• **Thông tin cảnh báo:** Đọc thông tin cảnh báo chi tiết trong tờ hướng dẫn sử dụng

Chịu trách nhiệm về hàng hoá bởi:

Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú,

Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 1800 8365 (miễn phí)

Nơi sản xuất: ZHONGSHAN BOYA ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD

Địa chỉ: No. 1, Yi'an Street, Tong'an Village, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China (Trung Quốc) Xuất xứ Trung Quốc



SX 07/2026



8 935275 236002

